

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 149, 150, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 85, 87, 88, 90, 91, 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 266/2001/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: (chưa có số nhà), Tổ 2, Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0792.xxxxxx.

- Chị Mai Xuân H, sinh năm 1983

Địa chỉ: (chưa có số nhà), Tổ 2, Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Theo lời trình bày của anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H có tại hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2006 ngày 25 tháng 10 năm 2006.

Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, quan điểm sống không đồng nhất nên hay xảy ra

xung đột và không còn tôn trọng nhau. Cả hai đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết: anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Lý do, mục đích yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề trên: Nay do tình cảm anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể hòa giải đoàn tụ, hàn gắn được với nhau.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 06/8/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 15/7/2012. Hiện nay hai con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu N và cháu Ph cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị H, cháu N, cháu Ph và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

[3]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 06/8/2007 và cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 15/7/2012. Hiện nay 02 con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H thỏa thuận giao cả 02 con chung là cháu N và cháu Ph cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, anh P, chị H được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Mai Xuân H mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 Biên lai thu số 0003752, 0003753 cùng ngày 10/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh P, chị H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Bình Lợi (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (02).

**THẨM PHÁN**  
*(đã ký tên, đóng dấu)*

**Võ Xuân Sơn**